SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÒNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐẠI HỌC

*****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*****

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐẠI HỌC

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Dự Toán Hoạt Động Chuyên Đề , Hội Nghị, Tập Huấn lĩnh vực Giáo dục thường xuyên và Đại học							
1	**Tập huấn chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học lần 1 năm 2026**						***42.400.000***	Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên Công văn số 2988/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 06/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với hoạt động chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	400	người	1	Ngày	100.000	40.000.000	
2	**Tập huấn chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học lần 2 năm 2026**						***42.400.000***	Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên Công văn số 2988/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 06/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với hoạt động chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	400	người	1	Ngày	100.000	40.000.000	

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
3	**Tập huấn chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học lần 3 năm 2026**						***42.400.000***	Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên Công văn số 2988/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 06/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với hoạt động chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	400	người	1	Ngày	100.000	40.000.000	
4	**Tập huấn chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học lần 4 năm 2026**						***42.400.000***	Công văn số 6103/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 01/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên Công văn số 2988/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 06/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với hoạt động chuyên môn các trung tâm ngoại ngữ, tin học
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	400	người	1	Ngày	100.000	40.000.000	
5	**Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc hoạt động của Đề án " Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" năm 2026 lần 1**						***79.200.000***	Kế hoạch số 4344/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBNDTP và kế hoạch triển khai năm 2026
	Báo cáo viên	4	người	2	Ngày	2.400.000	19.200.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	300	người	2	Ngày	100.000	60.000.000	
6	**Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc hoạt động của Đề án " Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" năm 2026 lần 2**						***79.200.000***	Kế hoạch số 4344/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBNDTP và kế hoạch triển khai năm 2026
	Báo cáo viên	4	người	2	Ngày	2.400.000	19.200.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	300	người	2	Ngày	100.000	60.000.000	
7	**Hội thảo tập huấn triển khai thực hiện nội dung số 10 của Đề án "Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại TPHCM giai đoạn 2021 - 2030" năm 2026**						***91.200.000***	Đề án GD Thông minh, học tập suốt đời

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Thuê hội trường, trang trí hội trường, âm thanh, ánh sáng, LED, banner, khẩu hiệu	1	gói				22.000.000	
	Báo cáo viên	4	người	2	Ngày	2.400.000	19.200.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	250	người	2	Ngày	100.000	50.000.000	
8	**Hội nghị tổng kết năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ năm 2027 - 2028 Khối Trung tâm ngoại ngữ, tin học**						***25.000.000***	Theo KH năm học 2025-2026 của Phòng GDTXNNĐH
	Giải khát giữa giờ, nước uống	500	người	1	buổi	50.000	25.000.000	
9	**Hội nghị sơ kết Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**						***23.600.000***	Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND Thành phố tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
	Báo cáo tham luận	2	người	1	Buổi	1.500.000	3.000.000	
	Tài liệu	30	bộ	1	bộ	20.000	600.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	400	người	1	Buổi	50.000	20.000.000	
10	**Hội Nghị Thành phố học tập khu vực ASEAN+4 tháng 11 năm 2026**						**3.590.750.000**	Kế hoạch số 2879/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025
10.1	**Chi tổ chức Hội nghị**							
	Thuê hội trường, trang trí hội trường, âm thanh, ánh sáng, LED, banner, khẩu hiệu	1	gói			480.000.000	480.000.000	Điểm c Khoản 4 Điều 24, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê, hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị...các khoản chi cần thiết khác.
	Văn phòng phẩm phục vụ hội nghị, túi hội nghị, bản tên mica đại biểu; in ấn tài liệu (300 bộ tài liệu Việt – Anh (song ngữ)	300	bộ	1	đợt	500.000	150.000.000	Điểm c Khoản 4 Điều 24, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 Chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê, hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị...các khoản chi cần thiết khác.
	In Thư mời	300	cái	1	đợt	60.000	18.000.000	Điểm c Khoản 4 Điều 24, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	In dây đeo, thẻ đeo cho khách mời	300	cái	1	đợt	60.000	18.000.000	Điểm c Khoản 4 Điều 24, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Quà tặng cho khách tham dự (quốc tế)	50	người	1	suất	500.000	25.000.000	Điều 12 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định Chi tặng phẩm (quà tặng) cho khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam đài thọ

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Quà tặng cho khách tham dự (trong nước)	250	người	1	suất	200.000	50.000.000	Điều 12 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định Chi tặng phẩm (quà tặng) cho khách tham dự Hội nghị
	Công tác truyền thông (Website hội nghị, 02 clip, 05 bài báo, truyền hình trực tiếp)			1	gói	150.000.000	150.000.000	Điểm g Điểm 7 Điều 24, Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chi văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe, in ấn tài liệu, tuyên truyền,chụp ảnh và in sao ảnh, nước uống phục vụ hội nghị
	Cabin, Tai nghe	300	người	1	cái	200.000	60.000.000	Khoản 2, Điều 11- TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Triển lãm, trưng bày (15 gian hàng mô hình "Thành phố học tập")	15	gian	1	ngày	8.000.000	120.000.000	Điểm a Khoản 7 Điều 24 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC
	Chi đón tiếp khách							
	Vé máy bay	20	người	1	lượt khứ hồi	12.000.000	240.000.000	Điểm c Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định về Tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước
	Khách sạn (khách mời quốc tế)	50	người	3	ngày	800.000	120.000.000	Khoản 5 Điều 7, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 quy định tiêu chuẩn thuê chỗ ở cho khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi toàn bộ chi phí trong nước: Hạng khác
	Khách sạn (khách mời trong nước)	250	người	3	ngày	1.000.000	750.000.000	Điều 7, TT 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác
	Chi phí ăn hằng ngày của khách mời quốc tế	50	người	3	ngày	600.000	90.000.000	Điều 8, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Chi phí ăn hằng ngày của khách mời trong nước	250	người	3	ngày	300.000	225.000.000	Điều 8, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2019
	Giải khát giữa giờ, nước uống	300	người	3	ngày	100.000	90.000.000	Điều 1 Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
	Phương tiện đưa đón đại biểu (05 xe bus, 05 xe VIP trong 3 ngày)	1	gói			20.000.000	20.000.000	Khoản 5 Điều 7, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 quy định tiêu chuẩn thuê chỗ ở cho khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam do Việt Nam chi toàn bộ chi phí trong nước: Hạng khác
10.2	**Tiệc chiêu đãi, buffet Hội nghị**	300	người	2	suất	600.000	360.000.000	Điều 8, TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
10.3	**Chi chuyên môn**							

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Thù lao báo cáo viên trong nước	20	người	1	buổi	2.000.000	40.000.000	Điều 5 TT số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
	Phiên dịch cabin (02 người/cabin/phiên)	6	người	3	ngày	4.000.000	72.000.000	Điểm 2-Điều 11- TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Phiên dịch và tai nghe phục vụ tham quan triển lãm	6	người	1	ngày	4.000.000	24.000.000	Khoản 2, Điều 11- TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Dịch tài liệu phục vụ Hội nghị từ tiếng Việt sang tiếng Anh (từ 300 trang)	50	trang	3	ngày	150.000	22.500.000	Điều 11, Khoản 1 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC
	Dịch tài liệu phục vụ Hội nghị từ tiếng Anh sang tiếng Việt (từ 300 trang)	250	trang	3	ngày	180.000	135.000.000	Điều 11, Khoản 1 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC
	Hoạt động tham quan thực tế (xe, ăn nhẹ, Hướng dẫn viên)	300	người	0,5	ngày	800.000	120.000.000	Khoản 2-Điều 11- TT số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018
	Người dẫn chương trình Hội nghị (song ngữ)	2	người	3	ngày	10.000.000	60.000.000	Điểm g Điểm 7 Điều 24, Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chi văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe, in ấn tài liệu, tuyên truyền,chụp ảnh và in sao ảnh, nước uống phục vụ hội nghị
	Quay phim, Chụp ảnh sự kiện	2	người	1	đợt	10.000.000	20.000.000	Điểm g Điểm 7 Điều 24, Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chi văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe, in ấn tài liệu, tuyên truyền,chụp ảnh và in sao ảnh, nước uống phục vụ hội nghị
10.4	**CHI KHÁC**							
	An ninh, y tế, bảo hiểm (Công an, y tế, bảo hiểm cho khách quốc tế)	1	gói			120.000.000	120.000.000	Điểm g Khoản 2 Điều 24, TT71/2018/TT-BTC: chi bảo đảm an ninh, y tế, bảo hiểm
	Hỗ trợ hành chính, lễ tân	25	người	3	ngày	150.000	11.250.000	Khoản 4 Điều 12 TT40/2017/ TT-BTC: chi bồi dưỡng phục vụ hội nghị 150k/ngày
11	**Lễ Khai mạc Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời 2026**	**1**	**Lễ**	**1**	**Chương trình**	**500.000.000**	**500.000.000**	
12	**Tập huấn triển khai chương trình xóa mù chữ**						***72.000.000***	Cho 168 phường, xã (1 chuyên viên, 1 GV toán, 1 GV tiếng Việt): 504 người, chia thành 4 lớp/ngày
	Báo cáo viên	1	người	4	Ngày	2.400.000	9.600.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	504	người	1	Ngày	100.000	50.400.000	
	Thuê hội trường	4	Hội trường	1	Ngày	3.000.000	12.000.000	Chi theo thực tế
13	**Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn các môn học thực hiện chương trình GDTX (12 môn học)**						**312.000.000**	

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Báo cáo viên	12	người	2	ngày	3.000.000	72.000.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	1200	người	2	ngày	100.000	240.000.000	
14	**Hội nghị Tập huấn chuyên môn CBQL GDTX**						**12.400.000**	
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	100	người	1	Ngày	100.000	10.000.000	
15	**Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học cho GV GDTX (12 môn học)**						**312.000.000**	
	Báo cáo viên	12	người	2	Ngày	3.000.000	72.000.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	1200	người	2	Ngày	100.000	240.000.000	
16	**Hội thảo về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo AI**						**23.000.000**	
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	3.000.000	3.000.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	200	người	1	Ngày	100.000	20.000.000	
17	**Tập huấn công tác quản lý cho cán bộ quản lý GDTX**						**14.400.000**	
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	120	người	1	Ngày	100.000	12.000.000	
18	**Tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào trong giảng dạy cho giáo viên các cơ sở Giáo dục thường xuyên**						**199.000.000**	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Báo cáo viên	1	lượt người	20	Buổi	1.200.000	24.000.000	
	Nước	875	người	4	Buổi	50.000	175.000.000	
19	**Tập huấn Khung năng lực số cho học viên đối với giáo viên Giáo dục thường xuyên**						**122.400.000**	
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
	Nước	1200	người	1	Ngày	100.000	120.000.000	
20	**Tập huấn học bạ số cho giáo viên Giáo dục thường xuyên**						**122.400.000**	
	Báo cáo viên	1	người	1	Ngày	2.400.000	2.400.000	2546/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 22/9/2025 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDTX
	Nước	1200	người	1	Ngày	100.000	120.000.000	
21	**Tập huấn triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới của ngành Giáo dục theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030**						***56.000.000***	Theo KH thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia của ngành và Thành phố
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	200	người	2	Ngày	100.000	40.000.000	
22	**Hội thảo về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh**						***25.000.000***	KH 5152/SGDĐT-GDTXCNĐH và KH năm học 2024-2025 của Phòng GDTXCNĐH
	Giải khát giữa giờ, nước uống	250	người	1	Ngày	100.000	25.000.000	
23	**Tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng khu vực 1**						***97.600.000***	Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	408	người	2	Ngày	100.000	81.600.000	
24	**Tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng Khu vực 2**						***44.800.000***	Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	144	người	2	Ngày	100.000	28.800.000	
25	**Tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng khu vực 3**						***40.000.000***	Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	120	người	2	Ngày	100.000	24.000.000	
26	**Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch xây dựng TPHT toàn cầu UNESCO giai đoạn 2024 - 2030 ngành Giáo dục năm 2026**						***44.500.000***	Theo KH của Sở GDĐT
	Thuê hội trường	1	gói	1	đợt	20.000.000	20.000.000	
	Trang trí hội trường, Băng rôn	1	gói	1	đợt	10.000.000	10.000.000	
	Báo cáo viên	1	người	1	buổi	2.000.000	2.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	250	người	1	buổi	50.000	12.500.000	

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
27	**Hội nghị tổng kết triển khai Kế hoạch xây dựng TPHT toàn cầu UNESCO giai đoạn 2024 - 2030" năm 2026**						***205.500.000***	Theo KH của UBND
	Thuê hội trường	1	gói	1	đợt	30.000.000	30.000.000	
	Trang trí hội trường, Băng rôn	1	gói	1	đợt	15.000.000	15.000.000	
	Báo cáo viên	4	người	1	buổi	2.000.000	8.000.000	
	Video Clip báo cáo tổng kết	1	gói	1	đợt	35.000.000	35.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	350	người	1	buổi	50.000	17.500.000	
	Vé máy bay	4	gói	1	đợt	15.000.000	60.000.000	Chi cho khách mời
	Tiền khách sạn	4	gói	1	đợt	10.000.000	40.000.000	Chi cho khách mời
28	**Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động Hội đồng Hiệu trưởng năm 2026**						**161.600.000**	Kế hoạch của Thành phố năm 2026
1	Hội trường(Trang trí, âm thanh, sân khấu….. Ghi rõ nội dung)	2	gói	2	Ngày	30.000.000	120.000.000	02 đợt
2	Nước	200	Người	2	Ngày	100.000	40.000.000	02 đợt
3	Tài liệu	40	Bộ	2	đợt	20.000	1.600.000	02 đợt
29	**Hội thảo khoa học Hội đồng Hiệu trưởng**	1	Hội thảo	4	đợt	300.000.000	**1.200.000.000**	Kế hoạch của Thành phố năm 2026
30	**Xây dựng website Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố**	1	website	1	năm	300.000.000	**300.000.000**	
31	**Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng xã hội học tập, triển khai Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" hàng năm**	6	Đoàn kiểm tra	1	Đợt	60.000.000	**360.000.000**	Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
32	**Tập huấn triển khai chương trình XMC năm 2026 khu vực 1**						***97.600.000***	Công văn số: 6103/BGDĐT-GDNNGDTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	408	người	2	Ngày	100.000	81.600.000	

STT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc /sử dụng		Định mức	Thành tiền	Căn cứ pháp lý
		Số lượng	Đơn vị	Số lượng	Đơn vị			
		1		2		3	4=1*2*3	
33	**Tập huấn triển khai chương trình XMC năm 2026 Khu vực 2**						***44.800.000***	Công văn số: 6103/BGDĐT-GDNNGDTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	16.000.000	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	144	người	2	Ngày	100.000	28.800.000	
34	**Tập huấn triển khai chương trình XMC năm 2026 khu vực 3**						**40.000.000**	Công văn số: 6103/BGDĐT-GDNNGDTX của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên
	Báo cáo viên	2	người	2	Ngày	4.000.000	**16.000.000**	
	Giải khát giữa giờ, nước uống	120	người	2	Ngày	100.000	**24.000.000**	
35	**Tham gia các Hội nghị, tập huấn do Bộ, Ngành tổ chức**						**353.400.000**	
	Tiền vé máy bay						192.000.000	
	Tiền khách sạn						86.400.000	
	Công tác phí						75.000.000	
	Tổng cộng:						**8.818.950.000**	

Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười tám triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng./.

Người lập bảng **Trưởng phòng**

Vũ Thị Minh Huệ **Võ Đông Duy**